

# DIVERSITY OF CULTURAL EXPRESSIONS IN THE LIFE OF ETHNIC MINORITY IN VIETNAM IN THE CONTEXT OF INTEGRATION AND DEVELOPMENT

Tran Quoc Hung<sup>a</sup>; Phuong Doan<sup>b</sup>

<sup>a,b</sup> Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: <sup>a</sup> [hungtq@hvdt.edu.vn](mailto:hungtq@hvdt.edu.vn); <sup>b</sup> [doanp@hvdt.edu.vn](mailto:doanp@hvdt.edu.vn)

Received: 13/02/2023; Reviewed: 11/3/2023; Revised: 13/3/2023; Accepted: 14/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/3>

Culture is the most popular field in the spheres of social life. Because culture exists in any space, time, in each country, territory, nation, religion or in each cultural practice of each person. Thanks to that popularity, culture becomes diverse through creativity, practice and cultural transmission.

**Keywords:** Ethnic minority; Cultural expressions; Diversity; Vietnam.

## 1. Đặt vấn đề

Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa đã, đang và sẽ tạo cho văn hóa luôn vận động, tiếp biến không ngừng và văn hóa luôn sáng tạo trên nền giá trị truyền thống để kiến tạo nên những giá trị mới phù hợp với nhịp sống đương đại. Điều đó được minh chứng cụ thể và sinh động hơn trong thực hành của các biểu đạt văn hóa trong đời sống của cộng đồng các dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam. Với 53 thành phần DTTS, trong đó có hàng trăm nhóm địa phương của 53 DTTS đã tạo nên bản hòa ca đa sắc về sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đời sống văn hóa của đồng bào nơi đây. Bài viết này với mong muốn nhận diện và chỉ ra những nội dung đa dạng của các biểu đạt văn hóa đó thông qua việc thực hành ở một số lĩnh vực trong đời sống xã hội của đồng bào các DTTS Việt Nam.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa là chủ đề được nhiều học giả, nhà quản lý quan tâm nghiên cứu dưới nhiều cách tiếp cận khác nhau. Đại hội đồng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc họp tại Paris từ ngày 3 đến ngày 21/10/2005 tại phiên họp lần thứ 33, đã thông qua Công ước bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa (gọi tắt là Công ước 2005). Công ước 2005 là một trong những Công ước quan trọng về lĩnh vực văn hóa với những nỗ lực nhằm thúc đẩy sự đa dạng của các nền văn hóa trên thế giới. Đây là công cụ pháp lý quốc tế quan trọng để các quốc gia thành viên áp dụng ban hành chính sách trong các lĩnh vực sản xuất, truyền bá, BV&PH các tài sản văn hóa của quốc gia dân tộc mình.

Ở Việt Nam, những vấn đề lý luận về Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa được các nhà nghiên cứu như: Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Kim Dung, “Tổng kết 10 năm thực hiện Công ước UNESCO năm 2003

về bảo vệ Di sản văn hóa (DSVH) phi vật thể ở Việt Nam”. Các tác giả đã có những nội dung “Tổng kết 10 năm thực hiện Công ước UNESCO năm 2003 về bảo vệ DSVH phi vật thể ở Việt Nam”. Từ kết quả nghiên cứu nêu trên, tác giả chọn lọc, kế thừa nhằm nhận diện trong bài viết về sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đời sống các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay là hết sức phong phú trong quá trình giao lưu, hội nhập hiện nay.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, so sánh, đối chiếu các tài liệu thứ cấp, gồm hệ thống các văn bản chính sách về văn hóa của UNESCO và Việt Nam. Đa dạng các biểu đạt văn hóa là một vấn đề lớn và phức tạp. Vấn đề này được các cơ quan tổ chức chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức khoa học tiếp cận qua nhiều góc độ khác nhau như: Từ góc độ quản lý nhà nước đến chủ thể văn hóa,... Trong quá trình nghiên cứu, bài báo đã sử dụng kết hợp các phương pháp liên ngành như: Phương pháp thu thập tài liệu, thông kê dùng để lựa chọn các tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu, đồng thời là tiền đề giúp việc phân tích, đánh giá tổng hợp một cách chính xác và khách quan; phương pháp chuyên gia: Bài báo đã có sự tham vấn của các chuyên gia là các nhà khoa học tại Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Học viện Dân tộc, Trường Đại học Khoa học và xã hội nhân văn Hà Nội;...

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Một số khái niệm cơ bản

Để có cái nhìn tổng thể và khách quan về nội dung văn hóa và sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, tác giả đã tiếp cận thông qua công ước của UNESCO về lĩnh vực văn hóa, như một lần nữa khẳng định vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống đương đại. Đây cũng là những khung

pháp lý quốc tế quan trọng để nước ta có cơ sở pháp lý vận dụng linh hoạt trong quá trình ban hành và thực thi các quy định pháp luật, chính sách nhằm bảo vệ và phát huy (BV&PH) các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng 54 dân tộc sao cho phù hợp với thông lệ quốc tế.

Trong Công ước 2005 đã chỉ rõ các định nghĩa:

- “Đa dạng văn hóa” đề cập đến nhiều cách thức khác nhau, mà thông qua đó nền văn hóa của các nhóm người và các xã hội tìm ra cách biểu đạt. Những biểu đạt này được lưu truyền trong nội bộ và giữa các nhóm người và các xã hội. Đa dạng văn hóa được thể hiện không chỉ bằng những cách thức khác nhau trong di sản văn hóa của nhân loại được biểu đạt, bồi đắp và chuyển tải bằng nhiều biểu đạt văn hóa, mà còn được thể hiện bằng những cách thức sáng tạo, sản xuất, phổ biến, phân phối và hưởng thụ nghệ thuật đa dạng, sử dụng bất cứ phương tiện và công nghệ gì.

- “Các biểu đạt văn hóa” là những biểu đạt ra đời từ sự sáng tạo của các cá nhân, các nhóm người và các xã hội và có nội dung văn hóa.

- “Nội dung văn hóa” đề cập đến ý nghĩa biểu tượng, khía cạnh nghệ thuật và những giá trị văn hóa có nguồn gốc từ các bản sắc văn hóa hoặc biểu đạt các bản sắc văn hóa này.

Nguyên Tổng Giám đốc UNESCO F.Mayor đã khẳng định: Trong mọi xã hội ngày nay, bất luận ở trình độ phát triển kinh tế nào hoặc xu hướng chính trị nào, văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền với nhau... Hễ nước nào tự đặt ra cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều. Một sự phát triển chân chính đòi hỏi phải sử dụng một cách tối ưu nhân lực và vật lực của mỗi cộng đồng. Vì vậy, phân tích đến cùng, cái trọng tâm, cái động lực và cái mục đích của phát triển phải được tìm trong văn hóa... Từ nay trở đi văn hóa cần coi mình là một nguồn bổ sung trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hóa giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội.

Các nguyên tắc chỉ đạo của Công ước 2005 khẳng định: “Việc BV&PH sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa đòi hỏi công nhận phẩm giá bình đẳng và tôn trọng tất cả các nền văn hóa bao gồm cả nền văn hóa của những người thuộc các dân tộc bản địa và thiểu số”. Trong nguyên tắc phát triển bền vững “đa dạng văn hóa là một tài sản phong phú cho các cá nhân và xã hội. Việc bảo vệ, phát huy đa dạng văn hóa là một yêu cầu thiết yếu đối với sự phát triển bền vững và lợi ích của các thế hệ hôm nay và mai sau [Điều 2].

Công ước 2005 của UNESCO về lĩnh vực văn hóa một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa

trong đời sống đương đại. Đây cũng là những khung pháp lý quốc tế quan trọng để nước ta có cơ sở pháp lý vận dụng linh hoạt trong quá trình ban hành và thực thi các quy định pháp luật, chính sách nhằm BV&PH giá trị DSVH trong cộng đồng 54 dân tộc sao cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia tích cực tham gia có hiệu quả vào việc thực thi các công ước quốc tế về văn hóa.

Như vậy, có thể nhận thức được rằng: Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa là một đặc trưng phổ quát của nhân loại, là tài sản chung của con người trong đời sống thực hành văn hóa và lao động. Sự phong phú và đa dạng của các biểu đạt văn hóa được sáng tạo từ truyền thống đến đương đại, tạo ra một không gian mở, đa chiều về các thực hành của các biểu đạt văn hóa của xã hội loài người.

#### **4.2. Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay**

Trong Công ước năm 2005 đã “ý thức rằng đa dạng văn hóa tạo nên một thế giới phong phú và đa dạng, gia tăng các lựa chọn, nuôi dưỡng khả năng và giá trị của con người, vì vậy, đa dạng văn hóa là một động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững cho các cộng đồng, các dân tộc và các quốc gia. Đa dạng văn hóa, phát triển mạnh mẽ trong môi trường dân chủ, khoan dung, công bằng xã hội và tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc và các nền văn hóa, là yếu tố không thể thiếu đối với hòa bình và an ninh ở cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế”. Do đó, Công ước năm 2005 “Công nhận rằng sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, bao gồm cả các biểu đạt văn hóa truyền thống, là một yếu tố quan trọng cho phép các cá nhân và các dân tộc thể hiện và chia sẻ ý tưởng và giá trị của mình với những cá nhân và những dân tộc khác”.

Dựa trên các bản sắc truyền thống, phong tục tập quán và nếp sống là khởi nguồn của đổi mới, sáng tạo từ truyền thống đến hiện đại. Sự sáng tạo đã giúp liên kết con người lại với nhau bất kể đó là sự khác biệt về lãnh thổ, vùng miền, dân tộc, ngôn ngữ, ... Các thực hành của các biểu đạt văn hóa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo ra các giá trị gia tăng về kinh tế, đảm bảo sự thấu hiểu, tôn trọng nhau và không ngừng bảo vệ hệ sinh thái nhân văn và tự nhiên. Do vậy, dựa trên những luận điểm đã nêu, bài viết này góp phần xem xét nội dung sự đa dạng của thực hành và các biểu đạt văn hóa trong đời sống đồng bào các DTTS ở nước ta hiện nay với 04 vấn đề, gồm: (1) Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong phát triển sinh kế; (2) Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đời sống xã hội; (3) Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đảm bảo quốc phòng - an ninh; (4) Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong bảo vệ môi trường.

##### **4.2.1. Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong phát triển sinh kế**

Đa dạng các thực hành văn hóa là nguồn lực để phát triển sinh kế dựa trên các giá trị văn hóa truyền thống như Người Chăm ở vùng ven biển Nam Trung Bộ có tri thức đặc biệt trong tìm, sử dụng và bảo vệ nguồn nước. Ở vùng thường xảy ra hạn hán, song những giếng cổ của người Chăm hiện nay vẫn cho nhiều nước, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và cả nguồn nước tưới. Tộc người này cũng có rất nhiều giống lúa truyền thống người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long có nhiều tri thức về trồng trọt ở cả 9 vùng sinh thái: vùng đất phù sa nước ngọt ở giữa và ven sông Tiền, sông Hậu, vùng đồng bằng ven biển, vùng trung tâm bán đảo Cà Mau, vùng rừng U Minh, vùng đồng bằng ven biển ngập triều, vùng trũng Đồng Tháp Mười, vùng thềm phù sa cổ, vùng trũng Hà Tiên, vùng Bảy Núi và vùng đồi thấp ở An Giang.

Các DTTS vùng đèo cao như dân tộc: Mông, Dao, Tày, Nùng, Pà Thẻn đã biết tạo các ruộng bậc thang, dẫn thủy nhập điền để canh tác lúa nước ngay trên vùng đất dốc, cùng với đó là những giống lúa có giá trị cao như lúa nếp Tú Lệ của dân tộc Thái ở tỉnh Yên Bái, lúa Sếng Cù của dân tộc Tày ở Lào Cai, lúa Bao Thai của dân tộc Dao ở Quảng Ninh...

Trong chăn nuôi, tùy vào điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng của từng vùng miền mà các DTTS có những hình thức chăn nuôi và vật nuôi phù hợp, cho ra những sản phẩm đặc trưng của vùng miền hay dân tộc như: Nhiều giống lợn địa phương thường được gọi là “lợn đen” - để phân biệt với loại lợn trắng, tức lợn lai, đến nay vẫn được đồng bào từ miền núi phía Bắc đến Tây Nguyên sử dụng. Giống lợn này tuy không to, song cho thịt ngon. Giống gà đen của đồng bào Hmông cũng có giá trị cao, thường được nuôi để lấy thịt làm cỗ, đãi khách quý. Vịt của các dân tộc Tày, Nùng, Mường ở miền núi phía Bắc, hay loại vịt Xiêm của đồng bào Chăm, Khmer ở vùng Tây Nam Bộ được nhiều người ưa chuộng. Ngoài các giống truyền thống, trong mấy thập kỷ qua, ở một số nơi, đồng bào còn nuôi những giống tự nhiên như lợn rừng, hay phối giống lợn rừng với lợn nhà, hoặc nuôi nhím.

Các thực hành văn hóa còn biểu đạt đa dạng thông qua hoạt động của nghề thủ công truyền thống của đồng bào DTTS như: nghề dệt, thêu thổ cẩm trên trang phục truyền thống, cho đến các nghề rèn, đan lát, chạm bạc, gốm, làm giấy dó,... Do đời sống phát triển mà hiện nay nhiều nghề thủ công truyền thống bị mai một, thậm chí thất truyền nhanh chóng vì các đồ dùng, vật dụng hiện đại, tiện dụng đã thay thế nhiều cho các vật dụng truyền thống như trang phục truyền thống không còn nhiều đồng bào sử dụng hàng ngày, mà thay vào đó chỉ mặc trong các dịp lễ của gia đình, dòng họ và cộng đồng. Hay nghề đan lát với các sản phẩm mây tre đã thay thế có các đồ dùng bằng nhựa, nhôm với giá thành rẻ hơn, dễ mua hơn...

Tuy nhiên, cũng cần nhận định lại rằng, nhờ sự phát triển của kinh tế thị trường mà một số các nghề thủ công truyền thống đã phục hồi và phát triển đa dạng hơn như nghề dệt, thêu thổ cẩm của đồng bào dân tộc Pà Thẻn ở tỉnh Tuyên Quang, dân tộc Mường ở tỉnh Thanh Hóa, dân tộc Ê-đê ở tỉnh Đắk Nông, dân tộc Chăm ở tỉnh Ninh Thuận với dự án “Dệt câu chuyện của mình” với việc thu tập hình ảnh, sắc màu họa tiết, hoa văn trên sắc màu thổ cẩm và hướng tới số hóa các họa tiết thổ cẩm và đưa các họa tiết, chất liệu thổ cẩm đó lên các sản phẩm lưu niệm như trang phục, sách, bút, cặp, thú bông...

Các sản phẩm nông nghiệp truyền thống cũng như các sản phẩm thủ công mỹ nghệ được sản xuất dưới bàn tay, khối óc của đồng bào các DTTS Việt nam là những sản phẩm của sự biểu đạt văn hóa truyền thống và được sáng tạo, nuôi dưỡng để cho ra đời những sản phẩm tinh tế, chất lượng phục vụ một phần nhu cầu thị trường, đặc biệt trong phát triển du lịch. Các sản phẩm hàng thủ công và sản phẩm nông nghiệp phụ thuộc phần lớn vào sức sáng tạo và tài sản văn hóa của người dân địa phương. Những nguồn lực, tài sản này là cơ sở để phát triển kinh tế hiệu quả khi việc bảo tồn và phát huy đa dạng văn hóa được đầu tư một cách đầy đủ.

#### 4.2.2. Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đời sống xã hội

Đa dạng thực hành của các biểu đạt văn hóa là phương tiện hiệu quả để thúc đẩy hiểu biết lẫn nhau và chống lại các định kiến, kỳ thị, giúp con người với con người trong mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng và thừa nhận sự đa dạng. Văn hóa truyền thống kết hợp văn hóa thời đại cùng sự giao lưu văn hóa là những yếu tố quan trọng để con người xích lại gần nhau mà không phân biệt tuổi tác, trình độ, địa vị, dân tộc, tôn giáo, đảng phái hay vùng miền.

Câu chuyện này được minh chứng rất rõ thông qua các loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng, hay du lịch văn hóa ở Sa Pa khi các du khách bên “trời tây” chưa biết đến về cái cày, cái cuốc, ruộng nước, bó mạ... khi đến với đồng bào Mông, Dao trên những đèo ruộng bậc thang, chính họ đã nhập vai vào một người nông dân thực thụ như tự tay cầm cày dắt trâu để cày, cuốc ruộng nước, hay gặt lúa... Những trải nghiệm đó, dưới sự hướng dẫn của đồng bào thiểu số đã làm cho các thực hành văn hóa trở nên không biên giới, không giới hạn về rào cản ngôn ngữ mà ở đó chỉ là sự thấu hiểu, đồng cảm thông qua các biểu đạt và tiếp nhận các thực hành văn hóa của các cư dân bản địa và du khách.

Một câu chuyện khác về sự đa dạng của thực hành văn hóa thông qua việc giao lưu văn hóa. Đó là câu chuyện về huyện vùng cao biên giới Bình Liêu của tỉnh Quảng Ninh với các cô gái dân tộc Sán Chay (nhóm Sán Chi) trong trang phục truyền thống thi đấu bóng đá. Các chị em đều mặc váy đi giày, tất và đầu quấn khăn theo đúng trang phục

truyền thống của dân tộc Sán Chay. Việc mặc trang phục truyền thống, tham gia hoạt động thể thao tại một trong những lễ hội lớn trong năm còn khiến chị em phụ nữ người Sán Chi thêm phần tự hào về bản sắc dân tộc mình.

Các thực hành và biểu đạt văn hóa kết hợp hài hòa cả yếu tố truyền thống và hiện đại đã lan tỏa mạnh mẽ và là cơ hội quảng bá đến các du khách và sự kiện năm 2020 đã minh chứng sinh động khi chương trình “Đi Việt Nam đi - Vietnam Why Not”, kết hợp cùng Giải bóng đá nữ dân tộc Sán Chay đang diễn ra. Các người đẹp trong Vietnam Why Not đã diện trên người trang phục truyền thống của phụ nữ dân tộc Sán Chay, trở thành một đội bóng, thi đấu với các cô gái bản địa. Riêng với người dân huyện Bình Liêu, Giải bóng đá nữ dân tộc Sán Chay còn là hoạt động kích cầu du lịch địa phương, quảng bá nét đẹp văn hoá với mọi người. Được biết, Đi Việt Nam đi - Vietnam Why Not là dự án hưởng ứng lời kêu gọi kích cầu du lịch Việt được sự ủng hộ của Tổng cục Du lịch Việt Nam. Chương trình lên sóng tập 1 vào lúc 21 giờ 55, ngày 27/11/2020 trên kênh VTV9.

Sự đa dạng thực hành và biểu đạt văn hóa trong nội tộc người thông qua các hoạt động xã hội dựa trên tính cố kết cộng đồng và bản sắc văn hóa tộc người như ở cộng đồng dân tộc Dao Việt Nam. Trong những năm qua, Nhóm người Dao Việt Nam - Gắn kết từ bản sắc được gắn kết từ những cá nhân yêu quý, có trách nhiệm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Dao. Nhóm là nơi chia sẻ tâm tư nhằm giúp cho người Dao ngày càng phát triển. Nhóm người Dao ở Việt Nam có Ban đại diện tại Hà Nội và hầu hết các tỉnh đã tổ chức họp mặt để bầu ra Ban đại diện của địa phương như: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang, Sơn La, Thanh Hóa... nhằm gắn kết để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Dao và tương trợ cùng phát triển kinh tế đặc biệt các sản phẩm đặc sản từ các vùng người Dao sinh sống.

Nhóm người Dao Việt Nam - Gắn kết từ bản sắc đã thực hiện được các hoạt động như: Tổ chức sự kiện gặp mặt người Dao cả nước với chủ đề “Sinh kế người Dao - Những vấn đề từ thực tiễn” vào chào đón tân sinh viên dân tộc Dao năm 2020; trợ giúp pháp lý cho các trường hợp trong lao động sản xuất. Đảm bảo cho các lao động không bị thiệt hại về vật chất trong điều kiện cho phép; vận động ủng hộ, hỗ trợ các hoàn cảnh gặp khó khăn trong cộng đồng người Dao. Ngoài ra Nhóm đã và đang triển khai nhiều chương trình trong cộng đồng như: Áo dài cho giáo bản Dao để tặng một số điểm trường có đông con cháu người Dao đi học còn nhiều khó khăn; đưa các đặc sản về các đô thị lớn trong cả nước như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với các sản vật như Hoa chuối rừng, cá sông, lợn bản và các dược liệu...

Như vậy, sự đa dạng thực hành của các biểu đạt

văn hoá là nguồn lực cả về vật chất và tinh thần giúp con người có được ý thức sâu sắc về sự đa dạng văn hóa. Thông qua các biểu đạt văn hóa, giúp con người dù ở trong hay ngoài cộng đồng đều cảm giác được thừa nhận trên tinh thần tôn trọng bản sắc văn hóa. Bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa, góp phần tăng cường vốn xã hội của cộng đồng, giúp cộng đồng nhận diện ra truyền thống và sáng tạo văn hóa thông qua biểu đạt văn hóa.

#### 4.2.3. Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đảm bảo quốc phòng - an ninh

Việt Nam là một quốc gia có đường biên giới trên bộ tiếp giáp với 03 nước Lào, Trung Quốc và Campuchia, cụ thể: Biên giới Việt Nam - Lào dài 2337,459km, đi qua 10 tỉnh biên giới của Việt Nam gồm Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam và Kon Tum; 10 tỉnh biên giới của Lào là Phongsaly, Luang Prabang, Houaphanh, Xiangkhoang, Bolikhamxai, Khammouan, Savannakhet, Salavan, Sekong và Attapeu. Điểm khởi đầu của đường biên giới ở vị trí ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Trung Quốc và kết thúc ở vị trí ngã ba biên giới Việt Nam Lào - Campuchia. Đường biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc có tổng số chiều dài 1449,566km, trong đó đường biên giới trên đất liền là 1065,652km, biên giới đường thủy là 383,914km. Đường biên giới dài tiếp giáp giữa 7 tỉnh của Việt Nam từ Tây sang Đông là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây của Trung Quốc. Biên giới trên đất liền Việt Nam và Campuchia có chiều dài khoảng 1.137km, khởi đầu tại cột mốc số 0 ở vị trí là giao điểm đường biên giới ba nước Việt Nam - Campuchia - Lào. Điểm kết thúc ở bờ Vịnh Thái Lan tiếp giáp giữa tỉnh Kiên Giang (Việt Nam) và tỉnh Kampot (Campuchia) là cột mốc mang số hiệu 314. Biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia, đi qua biên giới 9 tỉnh của Campuchia là Ratanakiri, Mondulakiri, Kratié, Tbong Khmum, Svay Rieng, Prey Veng, Kandal, Takéo và Kampot, và 10 tỉnh của Việt Nam gồm Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang.

Với đường biên giới kéo dài trên bộ của 03 nước Lào, Trung Quốc và Campuchia cũng là nơi mật cư của nhiều đồng bào DTTS như: Mông, Dao, Thái, Lào, Lự, Cơ-tu, Bru - Vân Kiều, Ê-đê, Ba Na, Khmer ... thì việc ổn định an ninh, dân tộc, tôn giáo là điều đặc biệt quan trọng. Đội ngũ người có uy tín trong đồng bào DTTS gồm các thầy mo, thầy tào, chức sắc tôn giáo... đã thông quan các thực hành của các biểu đạt văn hóa mà được cộng đồng luôn ủng hộ và tin theo. Do vậy, người có uy tín trong đồng bào DTTS thường là người am hiểu và thực hành tốt các giá trị văn hóa truyền thống kết hợp hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong văn

đề đảm bảo quốc phòng - an ninh là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo ổn định tình hình vùng DTTS.

Trong mỗi bản làng/buôn sóc đều có người lãnh đạo tinh thần (già làng/người có uy tín). Thông qua những người lãnh đạo tinh thần đó, họ sử dụng các tri thức dân gian thông qua các biểu đạt văn hóa như cầu cúng, chữa bệnh, giảng đạo về triết lý nhân sinh mộc mạc, giản dị kết hợp chặt chẽ và nghiêm ngặt của hệ thống luật tục là phương tiện hữu hiệu để quản lý cộng đồng nhằm đảm bảo an ninh, trật tự ổn định tại cộng đồng.

Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa còn thể hiện qua quan hệ đồng tộc xuyên biên giới. Do đặc điểm cư trú của nhiều nhóm dân tộc sống ở biên giới, vùng núi cao nên chính sự đa dạng trong lối sống sinh kế và văn hóa giúp bảo vệ an ninh, quốc phòng, giữ đất bám bản bảo vệ lãnh thổ quốc gia và không ngừng củng cố tinh thần đại đoàn kết quốc gia - dân tộc, bên cạnh đó cũng củng cố tinh thần đồng tộc xuyên biên giới. Các DTTS sinh sống ở cận kề đường biên giới tuy có quan hệ đồng tộc cùng với dân tộc Mông, Dao, Tày, Lào, Khmer... ở vùng biên Việt Nam với các nước: Lào, Trung Quốc và Campuchia nhưng không vì thế và các thực hành và biểu đạt văn hóa của họ giảm sút, mà ngược lại nhờ vào sự phát triển kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin phát triển mà sự giao lưu, thâm thân đã trở nên đa dạng qua các nền tảng xã hội và các hình thức thực hành và biểu đạt văn hóa trở nên đa dạng như học tiếng, học hát qua mạng, trao đổi thông tin buôn bán...

#### 4.2.4. Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong bảo vệ môi trường

Sự đa dạng của các thực hành và biểu đạt văn hoá trong đời sống đồng bào DTTS đã giúp bảo vệ cảnh quan hệ sinh thái môi trường tự nhiên và nhân văn một cách hiệu quả qua thực hành hệ thống luật tục, những quy định cụ thể và nghiêm ngặt và cách thức quản lý, khai thác và sử dụng các tài nguyên rừng, đất, nước cũng như các quy định về môi trường sống tại cộng đồng... Các thực hành đó được từng thành viên trong cộng đồng nghiêm túc thực hiện. Nếu vi phạm sẽ bị phạt, bị cả cộng đồng lên án và thậm chí phải cúng tạ thần linh...

Quy định về chăn thả vật nuôi tại khu vực công cộng trong đồng bào Mông ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang quy định: Cấm thả rông gia súc, chăn dắt, không được thả rông bữa bãi. Gia đình nào tự ý thả rông trâu, bò, ngựa, ban đêm phạt 20.000đ/con, ban ngày phạt 15.000đ/con. Nếu phá hoại ruộng nương, cây cối hoa màu, phải báo cáo cho chủ nương, chủ ruộng đó để xem mức độ thiệt hại. Nếu để phá hoại đến cây cối hoa màu lần thứ nhất, phạt theo mức độ thiệt hại, từ lần thứ 2 trở lên sẽ bị phạt gấp đôi theo mức độ thiệt hại. Nếu cố tình vi phạm nhiều lần sẽ báo cáo chính quyền xử lý.

Quy định về vệ sinh môi trường của đồng bào

Dao ở huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang quy định: Hàng tuần các gia đình tổ chức làm vệ sinh đường làng ngõ xóm, tu sửa đường đi, khơi thông cống rãnh, dọn vệ sinh nơi cư trú. Mỗi hộ gia đình đóng góp 3 ngày công trong một năm để tu sửa đường trong bản. Nếu hộ nào không tham gia trực tiếp thì đóng góp bằng tiền theo quy định là 15.000đ/công. Không sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu, đánh bả chuột gây ô nhiễm môi trường trong bản. Không săn bắn các loài thú, chim đã được quy định trong danh sách các loài thú cấm săn bắt. Khuyến khích các hộ gia đình xây dựng bể nước, nhà vệ sinh, chuồng nhốt gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh môi trường.

Luật tục của người Dao Thanh Y ở tỉnh Quảng Ninh quy định bảo vệ nguồn nước như: Đầu nguồn nước, các gia đình không thả trâu bò. Ai vi phạm phải xử phạt. Không vứt rác, xả nước bẩn, chôn con vật chết ở gần đầu nguồn nước. Không đào bới ở khu vực gần máng nước. Trâu, bò, gia súc nhà ai làm hư hỏng đường dẫn nước, gia đình đó phải nhanh chóng sửa chữa. Không được để nước thải nhà mình chảy vào nhà người khác. Không tranh nhau lấy nguồn nước ở bên nước. Đặc biệt cấm đi vệ sinh xuống nước dù nước đó ở đâu. Vì như vậy là làm ô ứ, phạm đến thần nước, sẽ bị thần nước trách phạt (làm cho ốm đau, hoạn nạn...). Ngày 02/02 và ngày 20/12 âm lịch hằng năm, mỗi hộ gia đình cử 01 người tham gia tu sửa, khơi dọn mương, máng, đập nước (nước sinh hoạt và nước sản xuất).

Dân tộc Sán Chay (huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh) quy định về bảo vệ môi trường đa dạng sinh học như: Trong quá trình khai thác các nguồn lợi tự nhiên, cộng đồng dân tộc Sán Chay có những quy định như lấy thuốc thì chỉ đi lấy các loại cây, củ, lá đã đến ngày thu hoạch, hoặc lấy hết các bộ phận của cây thuốc thì phải trồng lại để tái sinh; khi đi săn bắn mà người đi săn thấy con vật đang có bầu, hoặc đang cho con bú sữa thì không bắn các con vật đó. Đặc biệt, trong mùa sinh sản của các loài vật, cộng đồng rất hạn chế đi săn bắn vào khoảng thời gian này. Khi đi rừng lấy củ hay lấy mật ong... mà người trước đã đánh dấu thì người sau không được lấy. Vì người ta cho rằng, cây củ hay mật ong đó đã có chủ. Trong trường hợp vi phạm thì hai bên tự giải quyết, nếu không tự giải quyết được thì họ có thể nhờ trưởng bản đứng ra phân xử đúng sai.

Một số ví dụ nêu trên cho thấy: Xuất phát từ việc mỗi dân tộc có quan niệm thế giới quan riêng. Khi các biểu đạt văn hoá này được thực hành nghiêm túc và hiệu quả thì việc bảo tồn, phát huy nó trở nên hiệu quả góp phần bảo vệ môi trường sống của cộng đồng và cảnh quan tự nhiên luôn xanh, sạch, đẹp.

### 5. Thảo luận

Sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đời sống của cộng đồng các DTTS Việt Nam rất phong phú và đa dạng biểu hiện toàn diện trong đời sống của đồng bào. Trong khuôn khổ bài viết tác giả trình

bày 04 nội dung cơ bản về phát triển sinh kế, trong đời sống xã hội, trong đảm bảo quốc phòng, an ninh và vấn đề bảo vệ môi trường. Thông qua nhận diện các vấn đề đó của chính cộng đồng, do cộng đồng văn hóa đó sáng tạo, tích lũy và thực hành các biểu đạt văn hóa đã sáng tạo trên nền tảng các giá trị văn hóa truyền thống. Các thực hành đó là vượt ra khỏi không gian làng bản/ buôn sóc mà đã hướng đến tính hội nhập và phát triển.

Đa dạng của các biểu đạt văn hóa trong đời sống của cộng đồng các DTTS Việt Nam chính là môi trường tốt nhất để các thực hành văn hóa được duy trì và phát triển. Đa dạng văn hóa đã tạo ra một môi trường, một không gian đối thoại mở và bình đẳng để cộng đồng các DTTS tự trao đổi, đối thoại với nhau, đặc biệt tự đối thoại với chính mình - người đang được trao truyền, nắm giữ các giá trị vô giá của ông cha ta đã được kết tinh từ ngàn đời và đang từng bước chuyên hóa, kiến tạo các biểu đạt văn

hóa đó trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

## 6. Kết luận

Nếu văn hóa được ví như dòng sông, nước luôn chảy tạo ra lớp lớp lắng đọng phù xa. Dòng sông văn hóa luôn có sự giao thoa, biến đổi để sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới làm giàu cho vốn văn hóa của cộng đồng. Sự đa dạng văn hóa của chính cộng đồng, do cộng đồng văn hóa đó sáng tạo, tích lũy và trao truyền qua nhiều thế hệ và chính các thế hệ trẻ là những chủ nhân văn hóa tương lai sẽ quyết định văn hóa của dân tộc sẽ như thế nào. Đa dạng văn hóa chính là môi trường tốt nhất để các thực hành văn hóa được duy trì và phát triển. Đa dạng văn hóa đã tạo ra một môi trường, một không gian đối thoại mở và bình đẳng để cộng đồng các DTTS tự trao đổi, đối thoại với nhau, đặc biệt tự đối thoại với chính mình - người đang được trao truyền, nắm giữ các giá trị vô giá của ông cha ta đã được kết tinh từ ngàn đời.

### Tài liệu tham khảo

Bình, N. C., Diệm, L. X., & Đường, M. (1990). *Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2017). *Tài liệu hướng dẫn Phát huy tập quán tích cực, hạn chế, hủy bỏ phong tục tập quán tác động tiêu cực đến xây dựng nông thôn mới*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Độc đáo hình ảnh phụ nữ mặc váy đá bóng tại huyện Bình Liêu. (2021). Truy cập 20/11/2021, từ vietnamhoinhap.vn.

Minh, T. T. H. (2014). *Vấn đề giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thao, N. H. (2021). Tổng quan biên giới lãnh thổ Việt Nam. Truy cập 20/11/2021, từ baoquocte.vn website: <https://baoquocte.vn/tong-quan-bien-gioi-lanh-tho-viet-nam-159802.html>

Tình, V. X. (2018). Cách tiếp cận văn hóa với quản lý khu dự trữ sinh quyển. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 11, tr.80-89.

Tình, V. X. (2021). Văn hóa với sinh kế của các tộc người thiểu số ở Việt Nam. *Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2021* (tr.8). Viện Dân tộc học tổ chức.

UNESCO. (2005). *Công ước Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa*. Hợp phiên thứ 33 tại Paris.

# SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC BIỂU ĐẠT VĂN HÓA TRONG ĐỜI SỐNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Trần Quốc Hùng<sup>a</sup>; Phương Đoàn<sup>b</sup>

<sup>a,b</sup>Học viện Dân tộc

Email: <sup>a</sup> [hungtq@hvdt.edu.vn](mailto:hungtq@hvdt.edu.vn); <sup>b</sup> [doanp@hvdt.edu.vn](mailto:doanp@hvdt.edu.vn)

Nhận bài: 13/02/2023; Phản biện: 11/3/2023; Tác giả sửa: 13/3/2023; Duyệt đăng: 14/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/3>

Văn hóa là lĩnh vực mang tính phổ biến nhất trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bối cảnh văn hóa hiện hữu trong bất kỳ không gian, thời gian nào, trong mỗi quốc gia, lãnh thổ, dân tộc, tôn giáo hay trong từng thực hành văn hóa của mỗi người. Nhờ sự phổ biến đó, mà văn hóa trở lên đa dạng thông qua sáng tạo, thực hành và trao truyền văn hóa.

**Từ khóa:** Dân tộc thiểu số; Các biểu đạt văn hóa; Sự đa dạng; Việt Nam.